

Số: 522/QĐ-ĐHNN

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 7 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Khung chương trình đào tạo đại học bằng hai  
Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức vừa làm vừa học  
áp dụng từ khóa tuyển sinh tháng 04/2015

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 26/08/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ thuộc Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Xét đề nghị của bà Q. Trưởng phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

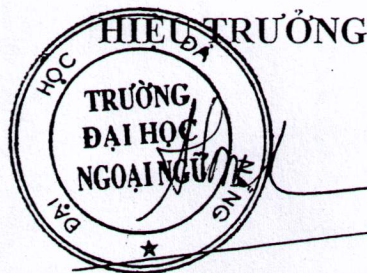
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Khung chương trình đào tạo đại học bằng hai ngành Ngôn ngữ Anh hình thức vừa làm vừa học, áp dụng từ khóa tuyển sinh tháng 04/2015.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh tháng 04/2015.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng khoa tiếng Anh, Trưởng phòng Đào tạo và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BGH (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, ĐT.



**TS. TRẦN HỮU PHÚC**

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 7 năm 2015

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

*Hệ: Vừa làm vừa học*

(Áp dụng từ khóa tuyển sinh tháng 04/2015)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/QĐ-ĐHNN ngày 11 tháng 7 năm 2015)

Bậc: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Ngôn ngữ Anh (bằng hai)**

Tổng số tiết: **1.740 tiết**

Số đơn vị học trình: **116 đvht**

Khoa đào tạo: **Khoa tiếng Anh**

Thời gian đào tạo: **5 học kỳ**

TT	HK	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT
1	I	Kỹ năng tiếng B1.1	4
2		Kỹ năng tiếng B1.2	4
3		Luyện âm 1	2
4		Ngữ pháp thực hành 1	3
5		Luyện âm 2	2
6		Ngữ pháp thực hành 2	3
7		<i>Dân luận ngôn ngữ</i>	2
8		<i>Tiếng Việt</i>	2
		<b>Tổng số đvht</b>	<b>22</b>
9	II	Kỹ năng tiếng B1.3	4
10		Kỹ năng tiếng B1.4	4
11		<b>Dẫn nhập ngữ âm &amp; âm vị</b>	2
12		<b>Hình thái học</b>	2
13		Kỹ năng tiếng B1.5	4
14		<i>Cơ sở VHVN</i>	2
15		<i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	2
16		Biên dịch 1	3
		<b>Tổng số đvht</b>	<b>23</b>
17	III	Kỹ năng tiếng B2.1	4
18		Kỹ năng tiếng B2.2	4
19		Lý thuyết dịch	2
20		Phiên dịch 1	3
21		Kỹ năng tiếng B2.3	4
22		Kỹ năng tiếng B2.4	4
		<b>Tổng số đvht</b>	<b>21</b>

TT	HK	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT
23	IV	Kỹ năng tiếng C1.1	4
24		Biên dịch 2	4
25		Phiên dịch 2	4
26		Kỹ năng tiếng C1.2	4
27		<b>Cú pháp học</b>	2
28		<b>Từ vựng học</b>	2
		<b>Tổng số đvht</b>	<b>22</b>
29		V	Kỹ năng tiếng C1.3
30	Kỹ năng tiếng C1.4		4
31	Biên dịch 3		4
32	Phiên dịch 3		4
33	<b>Đất nước học Anh - Mỹ</b>		3
34	Văn học Anh - Mỹ		3
		<b>Tổng số đvht</b>	<b>22</b>
35		<b>Thi tốt nghiệp/Luận văn tốt nghiệp</b>	<b>8</b>
	THI TN	Nói	2
		Viết	2
		Biên dịch	2
		Phiên dịch	2
		<b>Luận văn Tốt nghiệp</b>	<b>8</b>
<b>TỔNG ĐƠN VỊ HỌC TRÌNH</b>			<b>116</b>

**• Chú thích:**

+ B1 học Solutions (Pre-Intermediate) + PET Result và B2 học Solutions (Intermediate) + FCE Result; C1 học Solutions (Upper - Intermediate) và CAE Result

+ Các học phần được in đậm sẽ được tổ chức dạy học online + 1 buổi ôn trực tiếp/mỗi học phần

+ Điểm bài thi hết học phần kỹ năng tiếng sẽ là điểm cộng của 4 học phần kỹ năng tiếng + kỹ năng bút ngữ:

Listening + Speaking + Reading + Writing bậc B1

Listening + Speaking + Reading + Writing + Use of English bậc B2, bậc C1

+ Format bài thi hết học phần sẽ gồm các học phần như các bài thi PET (B1), FCE (B2), C1 (CAE)

### 1. Quy định về tuyển đầu vào:

Bài thi Đọc Viết cấp độ A2

### 2. Thi tốt nghiệp và làm luận văn tốt nghiệp:

a. Điều kiện để được làm luận văn tốt nghiệp:

- Luận văn tốt nghiệp được tính thay cho hai môn thi tốt nghiệp (8 đvht)
- Điểm trung bình cộng môn Đọc của HK3 + HK4 từ 7 trở lên.
- Điểm trung bình cộng môn Viết của HK4 từ 7 trở lên.
- Điểm thi hết môn của HP có liên quan trực tiếp đến đề tài LVTN không dưới 7 điểm

b. Thi tốt nghiệp:

Gồm 4 môn thực hành tiếng, được tính làm 4 đầu điểm

- 1) Thực hành tiếng Nói
- 2) Thực hành tiếng Viết
- 3) Thực hành biên dịch
- 4) Thực hành phiên dịch

(Điểm đỗ: TBC không dưới 5, không có điểm thành phần dưới 4)

c. Kết quả thi tốt nghiệp:

Điểm đỗ là điểm từ 5 trở lên

### 3. Điểm xếp loại tốt nghiệp: Tính theo QC 36/2007/QĐ-BGDĐT:

Là điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khoá học, tính theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{I=1}^N a_I n_I}{\sum_{I=1}^N n_I}$$

Trong đó: A là điểm trung bình chung toàn khoá học

$a_I$  là điểm cao nhất trong các lần thi của học phần thứ I

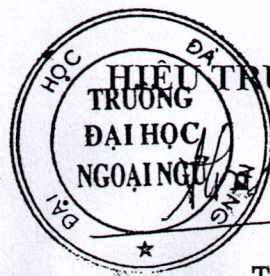
$n_I$  là số đơn vị học trình của học phần thứ I

N là tổng số đơn vị học phần

### 4. Xếp loại tốt nghiệp:

Xuất sắc:	Từ 9 đến 10	TB khá:	Từ 6 đến cận 7
Giỏi:	Từ 8 đến cận 9	Trung bình:	Từ 5 đến cận 6
Khá:	Từ 7 đến cận 8		

(Hạ một bậc đối với loại xuất sắc và giỏi khi: có thời gian học vượt quá quy định; có quá 5% đvht thi lại so với tổng số đvht quy định cho toàn khoá học; bị kỷ luật trong thời gian học từ cảnh cáo trở lên)



TS. TRẦN HỮU PHÚC